

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 175/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Ngọc.
- Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1255/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về “ Tranh chấp Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 679/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm: 1994. (có mặt)

Địa chỉ: Số B N, Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lại Văn T, sinh năm: 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số F Tỉnh lộ 15, ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2023 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H trình bày:

Bà Trần Thị Ngọc H và ông Lại Văn T có quen biết và tìm hiểu nhau, đến năm 2018 thì bà H và ông T có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 22/5/2018.

Thời gian đầu, bà H và ông T sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gổ, cãi vã do tính tình không hợp nhau, ông T không lo làm ăn, chăm sóc vun vén cho gia đình mà cứ ham chơi. Bà H đã nhiều lần khuyên ông T nhưng ông T không thay đổi. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng nhưng không đem lại hạnh phúc mà chỉ là khổ đau, bà H mong muốn được ly hôn với ông T, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

Về con chung: có 01 con chung tên Lại Ngọc Huyền T1, sinh ngày 04/11/2019. Sau khi ly hôn bà H có nguyện vọng được quyền nuôi cháu T1. Bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng, cấp dưỡng vào ngày 15 tây hằng tháng, bắt đầu cấp dưỡng vào tháng 03/2024 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

**** Bị đơn anh Lại Văn T vắng mặt.***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Thị Ngọc H và ông Lại Văn T là “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”; bị đơn trong vụ án là ông T cư trú tại huyện C, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lại Văn T đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Xét về quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Ngọc H và ông Lại Văn T có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

cấp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 22/5/2018, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H trình bày thời gian đầu bà H và ông T sống rất hạnh phúc, nhưng những năm gần đây thường xuyên gây gổ, tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông T ham chơi bời, không lo làm ăn, chăm sóc vợ con. Bà H đã nhiều lần khuyên ông T hãy vì gia đình, con cái, sống hòa thuận và xây dựng hạnh phúc nhưng ông T không thay đổi. Nay hôn nhân không đem lại hạnh phúc như mong muốn, tình cảm vợ chồng không còn, bà H mong muốn được ly hôn với ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không đến Tòa án để giải quyết và không có bất cứ tác động nào cho thấy muốn hàn gắn quan hệ gia đình với bà H nên Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: có 01 (một) con chung tên Lại Ngọc Huyền T1, sinh ngày 04/11/2019. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.000.000đồng, cấp dưỡng vào ngày 15 tây hằng tháng, bắt đầu cấp dưỡng vào tháng 03/2024 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy, trẻ T1 là bé gái, hiện đang sống chung với bà H, anh T đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không thể hiện ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó, để ổn định tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho trẻ T1, Hội đồng xét xử tiếp tục giao trẻ T1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét chấp nhận. Buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng, cấp dưỡng vào ngày 15 tây hằng tháng, bắt đầu cấp dưỡng vào tháng 03/2024 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà H tự nguyện chịu. Ông Lại Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc H là được ly hôn với anh Trần Văn M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 22 tháng 5 năm 2018 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chị Trần Thị Ngọc H và anh Trần Văn M không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: có 01(một) con chung tên Lại Ngọc Huyền T1, sinh ngày 04/11/2019.

Giao trẻ Lại Ngọc Huyền T1 cho chị Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Lại Văn T phải cấp dưỡng nuôi trẻ Trân mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 15 tây hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng vào tháng 03/2024 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
5. Án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Ngọc H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2023/0018544 ngày 07/11/2023 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Chị H đã nộp đủ án phí.

Ông Lại Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- UBND xã Nhuận Đức, H. Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc